

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUYỀN QUANG
TỈNH TUYỀN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **114/2023/HS-ST**
Ngày 29/9/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYỀN QUANG, TỈNH TUYỀN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Hữu Bình và ông Trần Thế Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuyền Quang, tỉnh Tuyền Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyền Quang, tỉnh Tuyền Quang tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị L** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuyền Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 100/2023/TLST-HS, ngày 15 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2023/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Lương Thanh M, sinh ngày 20/01/1963 tại tỉnh Tuyền Quang.

Nơi ĐKKHKT, chỗ ở: **Thôn Đ, xã M, huyện Y, tỉnh Tuyền Quang;**

Dân tộc: Cao Lan; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 07/10; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông **Lương Hữu T** và bà **Dương Thị Đ** (đều đã chết); vợ: **Tiêu Thị N**, sinh năm 1963; con có 03 con sinh lớn sinh năm 1983 nhỏ sinh năm 1987.

- Tiền án, tiền sự: Không

- Nhân thân: + Bản án số 53/HS-ST ngày 27/12/1995 của Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

+ Bản án số 44/HS-ST ngày 26/11/1996 của Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

+ Bản án số 08/HS-ST ngày 26/4/2001 của Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bản án số 45/HS-PT ngày 21/5/2001 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang, xử 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (y án sơ thẩm).

+ Bản án số 56/HS-ST ngày 07/7/2009 của Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, xử phạt 04 tháng tù về tội Đánh bạc nhưng cho hưởng án treo.

+ Quyết định số 01/QĐ-UB ngày 25/02/2007 của UBND xã M, huyện Y về việc đưa vào giáo dục và cai nghiện tại nơi cư trú.

+ Quyết định số 1096/QĐ-CT ngày 19/6/2007 của UBND huyện Y về việc chuyển đổi tượng đã hoàn thành cai nghiện ma túy giai đoạn 01 vào cai nghiện ma túy giai đoạn 2 tại Công trường 06.

+ Quyết định số 128/QĐ-CT ngày 20/01/2009 của UBND huyện Y về việc chuyển đổi tượng cai nghiện ma túy giai đoạn 2 tại Công trường 06 về cai nghiện ma túy giai đoạn 3 tại cộng đồng.

+ Quyết định số 2202/QĐ-CT ngày 08/9/2010 của UBND huyện Y về việc chuyển người nghiện đã hoàn thành cai nghiện ma túy giai đoạn 1 vào cai nghiện giai đoạn 2 tại Công trường 06.

+ Quyết định số 69/QĐ-CT ngày 20/01/2012 của UBND huyện Y về việc chuyển người nghiện đã hoàn thành cai nghiện ma túy giai đoạn 2 vào cai nghiện giai đoạn 3 tại Công trường 06.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/5/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố T. (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 31/5/2023, Lương Thanh M, trú tại thôn Đ, xã M, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang đi uống thuốc Methadone tại Trung tâm y tế xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Sau đó, M nảy sinh ý định mua ma túy Heroine để sử dụng. Mừng đi xe ô tô khách từ Trung tâm y tế xã T đến nhà một người đàn ông tên B, trú tại tổ dân phố L, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang để hỏi mua ma túy. Đến nơi, M gặp và hỏi mua được của B 01 gói ma túy Heroine được gói ngoài bằng giấy màu trắng có chữ số bên trong có chứa chất bột vón cục màu trắng với số tiền 500.000đ (theo lời khai của M). Sau khi mua được ma túy, M cất gói ma túy vào túi quần bên phải rồi đi xe khách về thành phố T. Khi đi đến khu vực Trung tâm S thuộc tổ dân phố A, phường A, thành phố T thì M xuống xe và đi bộ tìm nơi sử dụng, M đi bộ được một đoạn thì bị tổ Công tác thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T kiểm tra do nghi vấn có liên quan đến ma túy. M đã tự nguyện giao nộp 01 gói ma túy đang cất giấu ở túi quần bên phải. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với M về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy hồi 08 giờ 20 phút cùng ngày, thu giữ và niêm phong vật chứng theo quy

định. Đồng thời tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy đối với **M**, kết quả (+) dương tính, có chất ma túy trong cơ thể (Mừng khai đã sử dụng ma túy vào ngày 30/5/2023, nguồn gốc mua của người đàn ông không rõ tên tuổi địa chỉ ở khu vực **Cầu C - T, huyện Y, tỉnh Yên Bái** và sử dụng hết bằng hình thức tiêm chích vào cơ thể).

Tại Kết luận giám định số 774/KL-KTHS ngày 03/6/2023 của **Phòng K Công an tỉnh T**, kết luận: Số chất bột vón cục màu trắng (tang vật thu giữ của **Lương Thanh M**) gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine (**H**), khối lượng 0,229g (không phẩy hai hai chín gam).

Vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 phong bì niêm phong, trên các mép dán có chữ ký của **Lương Thanh M**, chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu của **Phòng K Công an tỉnh T**, bên trong có 0,179 gam Heroin (số còn lại sau khi lấy mẫu giám định);

Từ nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 111/CT-VKSTP ngày 14 tháng 9 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang đã truy tố bị cáo **Lương Thanh M** về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo **Lương Thanh M** về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo **Lương Thanh M** từ 01 năm 05 tháng tù đến 01 năm 08 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 31/5/2023. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo; xử lý vật chứng (tịch thu, tiêu hủy số Heroin còn lại sau giám định). Tuyên án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo cho bị cáo **Lương Thanh M** theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục nhận tội, nội dung khai báo của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, không có tình tiết gì mới; bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định của **Phòng K - Công an tỉnh T**; bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố các Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo **Lương Thanh M** thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, từ chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận: Hồi 08 giờ 20 phút ngày 31/5/2023, tại **tổ dân phố A, phường A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang**, **Lương Thanh M**, trú tại **thôn Đ, xã M, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang** đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,229g (*không thấy hai hai chín gam*) Heroine, mục đích để sử dụng.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, mục đích để sử dụng cho nhu cầu nghiện ma túy của bản thân. Do vậy Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang truy tố bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo **Lương Thanh M** không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4]. Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương và là một trong những nguyên nhân gây ra các tội phạm, tệ nạn xã hội khác. Bị cáo thuộc trường hợp được đi uống thuốc Methadone tại trung tâm Y tế, **xã T, huyện Y** nhưng vẫn không cố gắng, không chấp hành, không lấy đó là bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân, tiếp tục vi phạm pháp luật, bị cáo có nhân thân xấu. Vì vậy cần phải có mức hình phạt tù nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo tại cơ sở giam giữ một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời góp phần vào công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

Căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, khối lượng chất ma túy mà bị cáo tàng trữ, cũng như nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp, có căn cứ.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo nghề nghiệp và thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[6]. Về vật chứng: Đối với khối lượng ma túy còn lại (sau khi giám định) đã thu giữ của bị cáo được niêm phong theo quy định là vật chứng của vụ án thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

[7]. Đối với người đàn ông tên B (theo M khai bán ma túy cho Mừng ngày 31/5/2023), qua xác minh xác định là Đồng Quang B1, trú tại tổ dân phố L, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Tuy nhiên quá trình làm việc tại cơ quan điều tra, B1 khẳng định không quen biết M, ngày 31/5/2023 B1 không gặp M, không bán ma túy cho M. Cơ quan điều tra đã áp dụng các biện pháp điều tra nhưng không chứng minh được nên không có căn cứ xử lý đối với Đồng Quang B1.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho M vào ngày 30/5/2023 tại khu vực Cầu C - T, huyện Y, tỉnh Yên Bái do không xác định được họ, tên, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để điều tra làm rõ trong vụ án.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lương Thanh M, ngày 06/6/2023 phòng CSĐT TP về ma túy Công an tỉnh T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 32/QĐ-XPVPHC, hình thức phạt cảnh cáo.

[8]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Lương Thanh M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

- Xử phạt: Bị cáo Lương Thanh M 01 (một) năm 05 (năm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 31/5/2023.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 0,179g (không thấy một bầy chín gam) chất ma túy, loại Heroin (số lượng còn lại sau giám định), được niêm phong trong một phong bì giấy

còn nguyên vẹn, mặt trước ghi “Tang vật vụ **Lương Thanh M** giám định ngày 31/5/2023”, mặt sau tại các mép dán của phong bì niêm phong có chữ ký của **Lương Thanh M** cùng thành phần tham gia giám định và 05 (năm) hình dấu của **Phòng K - Công an tỉnh T.**

*Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa **Công an thành phố T** và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang ngày 22/9/2023).*

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Về án phí: Buộc bị cáo **Lương Thanh M** phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo **Lương Thanh M1** quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP Tuyên Quang;
- Công an TP Tuyên Quang;
- Chi cục THA.DS TP. Tuyên Quang;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án hình sự + Lưu HS

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN
TOÀ**

Lê Thị Thảo – Lý Thị Nhân

Nguyễn Thị Thu Hà

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP Tuyên Quang;
- Công an TP Tuyên Quang;
- Chi cục THA.DS TP. Tuyên Quang;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án hình sự + Lưu HS

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà